BAKER TILLY
A&C

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ

an independent member of
BAKER TILLY
INTERNATIONAL

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ hệ thống sản xuất khăn của Tổng Công ty Phong Phú (nay là Tổng Công ty cổ phần Phong Phú) theo Quyết định số 2373/QĐ-BCN ngày 10 tháng 7 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương). Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0305327881 (số cũ 4103008444) đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 11 năm 2007 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01 tháng 7 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty cổ phần Phong Phú	40.879.000.000	51,10
Các cổ đông khác	39.121.000.000	48,90
Cộng	**80.000.000.000**	**100,00**

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 48 Tăng Nhơn Phú, Khu phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84 - 8) 36 400 067
Fax : (84 - 8) 37 281 848
Mã số thuế : 0305327881

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Sản xuất vải khăn, vải, sợi, chỉ khâu, chỉ thêu, quần áo, nguyên phụ liệu ngành dệt may (không tái chế phế thải);
- Mua bán khăn, vải, sợi, chỉ khâu, chỉ thêu, quần áo, bao bì, nguyên phụ liệu ngành dệt may; Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;
- Mua bán bông, xơ, sợi, hóa chất (trừ hóa chất có chất độc hại mạnh), thuốc nhuộm;
- Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng ngành dệt may;
- Sản xuất bao bì (trừ tái chế phế thải, sản xuất bột giấy tại trụ sở);
- Gia công cơ khí (không in tráng phủ kim loại);
- Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng và điều hòa không khí;
- Thoát nước và xử lý nước thải;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Đại lý, môi giới, đấu giá (trừ môi giới bất động sản);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng (trừ thiết kế công trình xây dựng);
- Quảng cáo;
- Đại lý du lịch;
- Kinh doanh bất động sản;
- Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác;
- Cho thuê ô tô. Cho thuê xe có động cơ khác;
- Bán lẻ hàng may mặc;
- Tổ chức, giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 41).

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013 số 249/NQ-PPH-ĐHĐCĐ ngày 30 tháng 3 năm 2012 như sau:

- Khen thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành	9.749.499.192 VND
- Chia cổ tức	24.000.000.000 VND
Cộng	**33.749.499.192 VND**

Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2012 trong năm tài chính 2012 như sau:

- Trích quỹ phúc lợi	874.972.177 VND
- Tạm ứng cổ tức	24.000.000.000 VND
Cộng	**24.874.972.177 VND**

Ngoài ra, trong năm Công ty cũng đã tạm phân phối lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh năm 2013 theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 12 tháng 12 năm 2013 và Biên bản họp Hội đồng thi đua khen thưởng ngày 30 tháng 12 năm 2013 như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển	39.000.000.000 VND
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	903.608.445 VND
Cộng	**39.903.608.445 VND**

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2013 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phạm Xuân Trình	Chủ tịch	23 tháng 10 năm 2007	-
Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	23 tháng 10 năm 2007	-
Bà Bùi Thị Thu	Ủy viên	23 tháng 10 năm 2007	-
Bà Phạm Minh Hương	Ủy viên	23 tháng 10 năm 2007	-
Ông Trần Văn Việt	Ủy viên	23 tháng 10 năm 2007	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Trương Thị Ngọc Phượng	Trưởng ban	23 tháng 10 năm 2007	
Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên	23 tháng 10 năm 2007	
Bà Nguyễn Thị Yến Vân	Thành viên	23 tháng 10 năm 2007	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Nhiệm	Tổng Giám đốc	19 tháng 6 năm 2013	-
Ông Phạm Xuân Trình	Tổng Giám đốc	23 tháng 10 năm 2007	18 tháng 6 năm 2013
Ông Đặng Thanh Phước	Phó Tổng Giám đốc	19 tháng 6 năm 2013	-
Ông Trần Ngọc Nga	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 12 năm 2007	18 tháng 6 năm 2013

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ–BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ

Phạm Xuân Trình
Chủ tịch

Ngày 28 tháng 02 năm 2014

BAKER TILLY
A&C
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0079/2014/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: CHỦ SỞ HỮU, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú, được lập ngày 22 tháng 01 năm 2014, từ trang 07 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần dệt gia dụng Phong Phú tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A & C

Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Trần Thị Thùy Quyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1539-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	**TÀI SẢN NGẮN HẠN**	**100**		**353.029.614.060**	**285.397.449.264**
I.	**Tiền và các khoản tương đương tiền**	**110**	**V.1**	**12.407.181.161**	**5.655.795.829**
1.	Tiền	111		12.407.181.161	5.655.795.829
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	**Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn**	**120**		**37.100.000.000**	**15.000.000.000**
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	37.100.000.000	15.000.000.000
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III.	**Các khoản phải thu ngắn hạn**	**130**		**143.092.951.316**	**133.742.572.516**
1.	Phải thu khách hàng	131	V.3	131.588.762.676	114.801.543.084
2.	Trả trước cho người bán	132	V.4	12.234.615.608	18.185.608.067
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.5	1.964.354.873	1.266.470.968
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.6	(2.694.781.841)	(511.049.603)
IV.	**Hàng tồn kho**	**140**		**149.439.039.049**	**121.692.095.634**
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	151.812.679.758	123.761.193.304
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(2.373.640.709)	(2.069.097.670)
V.	**Tài sản ngắn hạn khác**	**150**		**10.990.442.534**	**9.306.985.285**
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.555.007.355	261.034.070
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.9	4.713.947.606	8.205.556.976
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.10	721.487.573	840.394.239

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**124.483.055.593**	**115.197.777.708**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**94.158.731.381**	**84.933.480.755**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	68.404.182.574	73.993.464.885
Nguyên giá	*222*		*173.580.877.303*	*174.848.135.457*
Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(105.176.694.729)*	*(100.854.670.572)*
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.12	9.926.011.745	-
Nguyên giá	*225*		*10.472.152.058*	-
Giá trị hao mòn lũy kế	*226*		*(546.140.313)*	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	*228*		*85.000.000*	*85.000.000*
Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(85.000.000)*	*(85.000.000)*
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	15.828.537.062	10.940.015.870
III. Bất động sản đầu tư	**240**		-	-
Nguyên giá	241		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**29.152.690.000**	**29.217.034.741**
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	24.000.000.000	14.578.481.293
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	10.447.190.000	16.087.190.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(5.294.500.000)	(1.448.636.552)
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		**1.171.634.212**	**1.047.262.212**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.17	1.171.634.212	1.047.262.212
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**477.512.669.653**	**400.595.226.972**

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	**NỢ PHẢI TRẢ**	**300**		**336.253.392.073**	**279.211.428.764**
I.	**Nợ ngắn hạn**	**310**		**313.475.566.011**	**264.843.465.886**
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	194.725.082.452	148.669.816.372
2.	Phải trả người bán	312	V.19	73.260.995.093	48.534.030.863
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.20	3.849.937.305	3.959.231.314
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	7.170.507.118	16.017.719.994
5.	Phải trả người lao động	315	V.22	31.833.099.156	30.181.891.356
6.	Chi phí phải trả	316	V.23	967.557.662	312.774.932
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	789.369.087	16.733.185.653
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.25	879.018.138	434.815.402
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II.	**Nợ dài hạn**	**330**		**22.777.826.062**	**14.367.962.878**
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.26	22.777.826.062	14.367.962.878
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B -	**NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**	**400**		**141.259.277.580**	**121.383.798.208**
I.	**Vốn chủ sở hữu**	**410**		**141.259.277.580**	**121.383.798.208**
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.27	80.000.000.000	80.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	V.27	43.840.236.406	4.840.236.406
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.27	17.419.041.174	36.543.561.802
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II.	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**430**		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**477.512.669.653**	**400.595.226.972**

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1.	Tài sản thuê ngoài		-	-
2.	Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3.	Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4.	Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5.	Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		40.271,59	161.733,19
6.	Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2014

M.S.D.N: 0305327881-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ
QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Yến Vân	Đặng Thanh Phước	Nguyễn Văn Nhiệm
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	01	VI.1	850.188.430.034	828.382.010.645
2.	**Các khoản giảm trừ doanh thu**	02	VI.1	1.071.303.039	3.787.888.766
3.	**Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	10	VI.1	849.117.126.995	824.594.121.879
4.	**Giá vốn hàng bán**	11	VI.2	707.539.525.318	659.276.851.275
5.	**Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ**	20		141.577.601.677	165.317.270.604
6.	**Doanh thu hoạt động tài chính**	21	VI.3	5.445.884.304	4.473.153.322
7.	**Chi phí tài chính**	22	VI.4	20.155.746.863	19.862.842.056
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		13.078.632.976	18.053.087.283
8.	**Chi phí bán hàng**	24	VI.5	38.696.595.598	42.856.350.908
9.	**Chi phí quản lý doanh nghiệp**	25	VI.6	42.330.947.067	37.073.294.914
10.	**Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh**	30		45.840.196.453	69.997.936.048
11.	**Thu nhập khác**	31	VI.7	1.471.644.500	4.208.819.359
12.	**Chi phí khác**	32	VI.8	6.560.683.191	3.497.306.168
13.	**Lợi nhuận khác**	40		(5.089.038.691)	711.513.191
14.	**Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế**	50		40.751.157.762	70.709.449.239
15.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**	51	V.21	10.630.876.265	12.377.970.752
16.	**Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại**	52		-	-
17.	**Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp**	60		30.120.281.497	58.331.478.487
18.	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	70	VI.9	3.765	7.291

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2014

M.S.D.N: 0305327881-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT GIA DỤNG PHONG PHÚ
QUẬN 9 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Yến Vân	Đặng Thanh Phước	Nguyễn Văn Nhiệm
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	***01***		***40.751.157.762***	***70.709.449.239***
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.11,12	15.612.376.239	14.715.284.412
- Các khoản dự phòng	03	V.6,8,16	6.334.138.725	1.190.424.481
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.4	502.312.706	(1.060.875.269)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3,4,7,8	(891.767.628)	(3.981.904.511)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	13.078.632.976	18.053.087.283
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	***08***		***75.386.850.780***	***99.625.465.635***
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(4.941.344.654)	(28.672.528.659)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(28.051.486.454)	34.500.069.784
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		8.458.427.004	(12.143.283.069)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		772.658.380	-
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.23,VI.4	(13.027.354.010)	(18.226.584.170)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.21	(18.955.292.779)	(3.433.544.260)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(9.924.971.389)	(9.343.855.575)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	***20***		***9.717.486.878***	***62.305.739.686***
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(18.516.987.936)	(8.825.106.477)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	909.012.651	4.143.819.359
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(57.100.000.000)	(15.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		40.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(11.421.518.707)	(8.823.841.293)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		2.851.200.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5,VI.3	4.135.554.174	4.460.471.109
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	***30***		***(39.142.739.818)***	***(24.044.657.302)***

	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**					
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu		31		-	-
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		32		-	-
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		33	V.18	622.483.210.479	558.982.065.632
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay		34	V.18	(583.593.568.049)	(561.939.913.826)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính		35	V.18	(2.228.485.040)	(986.018.348)
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		36	V.27,VII	(501.130.000)	(37.467.210.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		***40***		***36.160.027.390***	***(41.411.076.542)***
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		**50**		**6.734.774.450**	**(3.149.994.158)**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm		**60**	**V.1**	**5.655.795.829**	**8.830.882.427**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		61		16.610.882	(25.092.440)
	Tiền và tương đương tiền cuối năm		**70**	**V.1**	**12.407.181.161**	**5.655.795.829**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 01 năm 2014

Nguyễn Thị Yến Vân	Đặng Thanh Phước	Nguyễn Văn Nhiệm
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**